

Bản án số: **143/2021/HS-ST**

Ngày: 11/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Lầy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nam Tiến – Giám đốc Trung tâm Văn hóa thể thao – Thông tin và truyền hình huyện T

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T** tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Txét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/HSST, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bá T**, (tên gọi khác: Mưa) Giới tính: Nam; sinh năm: 1984, tại Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 01, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Lê P, sinh năm 1929 (chết) và mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1943 hiện ở: Khu phố 01, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: 04 người. Lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1980; Vợ: Lê Thị Q, sinh năm: 1984 (chưa đăng kí kết hôn, hiện không còn sống chung với nhau), hiện ở: Thôn 1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Quá trình hoạt động nhân thân: Tại bản án số 21/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt Lê Bá T 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14 tháng 10 năm 2006 (đã được xóa án tích); ; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 5 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong; Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14 tháng 5 năm 2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng L- Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận tuần tra đến khu vực đường bê tông gần tiệm tạp hóa Hồng Viên thuộc khu phố 01, thị trấn L, huyện T phát hiện bắt quả tang Lê Bá T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong túi nhỏ phía trước bên phải quần Jean của T có 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 1,5cm x 3,0cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (*được kí hiệu giám định là M1*), T khai nhận là ma túy đá của T mang đi bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Thu giữ của Lê Bá T số tiền 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B2-408.64

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Bá T tại khu phố 01, thị trấn L, huyện T, phát hiện thu giữ trên nền nhà tại phòng ngủ của T có 01 cân tiểu ly màu xanh đen (dạng hộp có nắp), bên trong hộp cân tiểu ly có 06 gói nylon không màu, nhiều kích thước được hàn kín, bên trong các gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (*được kí hiệu giám định là M2*); 01 hộp inox kích thước 05cm x 03cm x 14cm bên trong có chứa các gói nylon được hàn kín một đầu; 02 kéo inox và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

**- *Tại bản kết luận giám định về ma túy số 607/KLGĐ-PC09 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:***

*Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,2287 gam là Methamphetamine*

*Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,7801 gam là Methamphetamine*

***Tổng cộng: 0,2287 gam + 0,7801 gam = 1,0088 gam Methamphetamine***

Quá trình điều tra, Lê Bá T khai nhận: Do nhu cầu sử dụng ma túy và bán cho người nghiện kiếm lời nên vào khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2021, Lê Bá T đi đến khu vực nhà máy xay lúa Long Thảo thuộc xã P, huyện T tìm gặp một người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000 đồng ma túy đá (trước đó T đã nhiều lần mua ma túy đá từ T2 nên biết rõ T2 là người bán). Sau đó, Lê Bá T mang số ma túy đá mua được về nhà và phân lẻ thành 12 gói nhỏ. T sử dụng hết 03 gói, còn lại 09 gói T mang đi bán cho người nghiện mục đích kiếm lời. Quá trình điều tra xác định Lê Bá T đã 04 lần bán ma túy cho Võ Ngọc T1 và Võ L, cụ thể như sau:

***Lần thứ nhất:*** Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 05 năm 2021, Võ Ngọc T1 đi đến nhà của Lê Bá T tại khu phố 01, thị trấn L, huyện T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, T đồng ý. Tại đây, T đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Ngọc T1.

***Lần thứ hai:*** Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12 tháng 05 năm 2021, Võ Ngọc T1 đi đến nhà của Lê Bá T tại khu phố 01, thị trấn L, huyện T hỏi mua 01

gói ma túy đá với giá 150.000 đồng, T đồng ý. Tại đây, T đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng cho Võ Ngọc T1.

*Lần thứ ba:* Vào khoảng 09 giờ 28 phút ngày 14 tháng 05 năm 2021, Võ L sử dụng sim số thuê bao 079.8890989 gọi vào số thuê bao 0947.099040 của Lê Bá T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn L đến nhà T tại khu phố 01, thị trấn L, huyện Tđề giao ma túy nhưng đến khi T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, L vẫn chưa đến nhà T để lấy ma túy.

*Lần Thứ tư:* Vào khoảng 10 giờ 31 phút ngày 14 tháng 5 năm 2021, Võ Ngọc T1 sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hieu Vo” và số thuê bao 0944.882382 liên lạc với tài khoản Zalo có tên “Muale” và số thuê bao 0947.099040 của Lê Bá T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán ma túy cho T1 và hẹn giao ma túy cho Võ Ngọc T1 tại nhà của T1 thuộc khu phố 06, thị trấn L. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, T lấy gói ma túy đi ra khỏi nhà để đi giao cho T1 thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng L hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 134/CT-VKS-TP ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Đối với Võ L và Võ Ngọc T1 đã mua ma túy của Lê Bá T để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Riêng người đàn ông tên T2 ở khu vực nhà máy xay lúa Long Thảo thuộc xã Phú Lạc, huyện Tđề bán ma túy đá cho Lê Bá T do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 1,5cm x 3,0cm đã cắt lấy mẫu và 0,1565 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 607/1 ; 06 gói nylon không màu đều được hàn kín, nhiều kích thước khác nhau, đã cắt lấy mẫu và 0,7037gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 607/2; 01 cân tiểu ly dạng hộp có nắp màu xanh đen;

01 hộp inox kích thước 05cm x 03cm x 14cm bên trong có chứa các gói nylon được hàn kín một đầu; 02 kéo inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 350.000đ tiền thu được từ việc phạm tội mà có trong tổng số tiền 1.900.000đ thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 1.550.000đ vì không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 sim điện thoại có 02 số thuê bao 0947099040 và 088.6023060 do bị cáo T từ chối nhận.

Riêng đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 86B2-408.64 do bị cáo T sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy, đây là xe của Nguyễn Thành C. Do C không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thành C theo quy định của Pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bá T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-TP, ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận: Do nhu cầu sử dụng ma túy và bán cho người nghiện kiếm lời nên vào khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2021, bị cáo Lê Bá T đi đến khu vực nhà máy xay lúa Long Thảo thuộc xã P, huyện T tìm gặp một người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000 đồng ma túy đá (trước đó bị cáo đã nhiều lần mua ma túy đá từ T2 nên biết rõ T2 là người bán). Sau đó, bị cáo mang số ma túy đá mua được về nhà và phân lẻ thành 12 gói nhỏ. Bị cáo sử dụng hết 03 gói, còn lại 09 gói bị cáo mang đi bán cho người nghiện mục đích kiếm lời. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã 04 lần bán ma túy cho Võ Ngọc T1 và Võ L,

cụ thể vào ngày 05 tháng 05 năm 2021, bị cáo đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng cho T1; Ngày 12 tháng 05 năm 2021 bị cáo đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng cho T1; Vào ngày 14 tháng 05 năm 2021, Võ L sử dụng sim số thuê bao 079.8890989 gọi vào số thuê bao 0947.099040 của bị cáo hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và hẹn L đến nhà bị cáo tại khu phố 01, thị trấn L, huyện T để giao ma túy nhưng đến khi bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Vào ngày 14 tháng 5 năm 2021, Võ Ngọc T1 sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hieu Vo” và số thuê bao 0944.882382 liên lạc với tài khoản Zalo có tên “Muale” và số thuê bao 0947.099040 của bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý bán ma túy cho T1 và hẹn giao ma túy cho T1 tại nhà của T1 thuộc khu phố 06, thị trấn L. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo lấy gói ma túy đi ra khỏi nhà để đi giao cho T1 thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng L phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Võ Ngọc T1 và Võ L, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo đã 04 lần bán 04 gói ma túy đá cho Võ Ngọc T1 và Võ L thu lợi 350.000 đồng và bị cáo đang cất giấu 07 gói ma túy đá có tổng khối lượng 1,0088 gam để sử dụng và bán cho người nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra nhiều lần từ ngày 05 tháng 5 năm 2021 đến ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại khu phố 01, thị trấn L, huyện T. Do bị cáo Lê Bá T đã 04 lần bán 04 gói ma túy đá cho Võ Ngọc T1 và Võ L thu lợi 350.000 đồng và bị cáo đang cất giấu 07 gói ma túy có tổng khối lượng 1,0088 gam là Methamphetamine để sử dụng và bán cho người nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang như đã phân tích trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 134/CT-VKS-TP ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Bá T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo T ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và nhiều lần bán cho con nghiện nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó, đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Võ L và Võ Ngọc T1 đã mua ma túy của bị cáo Lê Bá T để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Riêng người đàn ông tên T2 ở khu vực nhà máy xay lúa Long Thảo thuộc xã Phú Lạc, huyện Tđã bán ma túy đá cho bị cáo Lê Bá T do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 1,5cm x 3,0cm đã cất lấy mẫu và 0,1565 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 607/1 ; 06 gói nylon không màu đều được hàn kín, nhiều kích thước khác nhau, đã cất lấy mẫu và 0,7037gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 607/2; 01 cân tiểu ly dạng hộp có nắp màu xanh đen; 01 hộp inox kích thước 05cm x 03cm x 14cm bên trong có chứa các gói nylon được hàn kín một đầu; 02 kéo inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đây là vật cấm, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh thu giữ của bị cáo, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Còn 02 sim điện thoại có 02 số thuê bao 0947099040 và 088.6023060 thu giữ của bị cáo, do bị cáo từ chối nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Riêng đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 86B2-408.64 của bị cáo T sử dụng làm phương tiện để đi bán ma túy, đây là xe của Nguyễn Thành C. Do Chung không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thành C theo quy định của Pháp luật là phù hợp.

Đối với số tiền 350.000đồng bị cáo T thu lợi từ việc bán ma túy cho Võ Ngọc T1, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại 350.000đ để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 1.900.000đồng thu giữ của bị cáo. Trả cho bị cáo số tiền 1.550.000đồng nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

**[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:**

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

**[7] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Lê Bá T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Lê Bá T 07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/5/2021)

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Bá T phải nộp lại **350.000đ** (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy để sung quỹ nhà nước trong tổng số tiền **1.900.000đ** (một triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo. Trả cho bị cáo số tiền **1.550.000đ** (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (theo biên lai thu số 0003009 ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước khoảng 1,5cm x 3,0cm đã cắt lấy mẫu và 0,1565 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 607/1 ; 06 gói nylon không màu đều được hàn kín, nhiều kích thước khác nhau, đã cắt lấy mẫu và 0,7037gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 607/2; 01 cân tiểu ly dạng hộp có nắp màu xanh đen; 01 hộp inox kích thước 05cm x 03cm x 14cm bên trong có chứa các gói nylon được hàn kín một đầu; 02 kéo inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh và 02 sim điện thoại có 02 số thuê bao 0947099040 và 088.6023060 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Bá T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lý Văn Lầy**